

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2023

“ V/v tranh chấp Ly hôn ”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vĩnh Quý và Ông Nguyễn Quốc Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Văn Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị M, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Mai Văn Th trình bày:

Anh và chị Đinh Thị M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trạch (Nay là thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình vào ngày 28 tháng 01 năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau vì kinh tế gia đình. Anh và chị M đã sống ly thân vào tháng 12 năm 2021, từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, ly thân nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Đinh Thị M.

Về con chung: quá trình chung sống, anh và chị M có một con chung, tên là Mai Gia H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2013. Tại Đơn khởi kiện, anh nguyện vọng được nuôi con; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh có nguyện vọng giao con chung cho chị Đinh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Đinh Thị M:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Th báo về việc thụ lý vụ án; Th báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập nhiều lần để chị M tham gia tố tụng nhưng chị M không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn xác định: “Công dân Đinh Thị M, sinh ngày 28/9/1985, hiện đăng ký thường trú tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang có mặt và làm ăn sinh sống tại địa phương”.

Tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn xác định: “Ủy ban nhân dân xã Quảng Lộc đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, gồm: Th báo về việc thụ lý vụ án; Th báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập các lần đến hòa giải tại Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản trên, đã cử cán bộ tổng đạt trực tiếp cho chị Đinh Thị M. Lý do chị M vắng mặt tại các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án thì Ủy ban nhân dân không rõ”.

Ngày 10/7/2023, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự đến phiên tòa vào ngày 26/7/2023 nhưng chị M vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án mở phiên tòa lần hai, tiếp tục triệu tập chị M đến tham gia phiên tòa vào ngày 15/8/2023 nhưng chị M vẫn vắng mặt, các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ.

Tại phiên tòa:

- Anh Mai Văn Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị Đinh Thị M; nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc Th báo, triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt chị Đinh Thị M.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Mai Văn Th. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình giao con chung Mai Gia H, sinh

ngày 22 tháng 9 năm 2013 cho anh Mai Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Văn Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh Mai Văn Th có đơn yêu cầu xin ly hôn với chị Đinh Thị M, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chị Đinh Thị M có đăng ký cư trú tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thực hiện thủ tục tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho chị Đinh Thị M nhưng chị M đều vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Mai Văn Th và chị Đinh Thị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền, không vi phạm điều kiện kết hôn nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Th thừa nhận cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về vấn đề kinh tế, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021, từ đó đến nay không qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đinh Thị M.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Th và chị M bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống ly thân nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của anh Th và chị M không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, chị M vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của anh Th, không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Mai Văn Th.

[2.2] Về quan hệ con chung: anh Th và chị M có 01 con chung là Mai Gia H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2013. Tại đơn khởi kiện, anh Th yêu cầu được nuôi con; quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Th nguyện vọng giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; tại phiên tòa anh Th thay đổi, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị M không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án về yêu cầu ly hôn, nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Mai Gia H cho anh Mai Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: anh Mai Văn Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: anh Mai Văn Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nH và Gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vụ án vắng mặt chị Đinh Thị M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn anh Mai Văn Th, xử cho anh Mai Văn Th được ly hôn với chị Đinh Thị M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 28/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trạch (Nay là thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: giao con chung Mai Gia H, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2013 cho anh Mai Văn Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Đinh Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị M có quyền qua lại thăm con; anh Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh, chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu chị M lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị M.

4. Về án phí sơ thẩm: anh Mai Văn Th chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003603 ngày 08 tháng 6 năm 2023. Anh Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Lộc
(GCNKH số 07, ngày 28/01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Phan Anh Đức